

HỌC VIỆN NGOẠI GIAO
KHOA KINH TẾ QUỐC TẾ

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY DỰ KIẾN
CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN KINH TẾ QUỐC TẾ

Phân bố chương trình theo năm học cụ thể. Lịch học có thể thay đổi theo quyết định của Phòng Đào tạo.

Học kỳ 1: 24 đvht (420 tiết)

STT	Tên môn học	Thời lượng
1.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin I	3
2.	Tiếng Anh cơ sở I + II	6 (180 tiết)
3.	Tin học (đại cương + nâng cao)	4
4.	Kinh tế vi mô I	4
5.	Kinh tế vĩ mô I	4
6.	Toán cao cấp dành cho ngành kinh tế I	3
7.	<i>Giáo dục thể chất</i>	5

Học kỳ 2: 24 đvht (450 tiết)

STT	Tên môn học	Thời lượng
8.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin II	5
9.	Toán cao cấp dành cho ngành kinh tế II	3
10.	Pháp luật đại cương	3
11.	Lý thuyết xác suất thống kê	4
12.	Lịch sử kinh tế thế giới	3
13.	Tiếng Anh nâng cao I	6 (180 tiết)
14.	<i>Giáo dục quốc phòng</i>	165 tiết

Học kỳ 3: 26 đvht (435 tiết)

STT	Tên môn học	Thời lượng
15.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3 (30 tiết)
16.	Kinh tế quốc tế	4
17.	Kinh tế học tiền tệ - ngân hàng	4
18.	Lịch sử quan hệ quốc tế II	2
19.	Công pháp quốc tế đại cương	3
20.	Kỹ thuật xây dựng văn bản	3
21.	Đại cương Ngoại giao	3
22.	Tiếng Anh nâng cao II	4 (120 tiết)

Học kỳ 4: 25 đvht (420 tiết)

STT	Tên môn học	Thời lượng
23.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	4 (45 tiết)

24.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3
25.	Kinh tế vĩ mô II (dạy bằng tiếng Anh)	4
26.	Quản trị kinh doanh	3
27.	Kinh tế lượng	4
28.	Kế toán doanh nghiệp	3
29.	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế (I)	4 (120 tiết)

Học kỳ 5: 28 đvht (420 tiết)

STT	Tên môn học	Thời lượng
30.	Kinh tế vi mô II (dạy bằng tiếng Anh)	4
31.	Thương mại quốc tế	4
32.	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3
33.	Lý luận Quan hệ quốc tế	3
34.	Chính sách đối ngoại Việt Nam II	2
35.	Luật kinh doanh quốc tế	3
36.	Đàm phán quốc tế	3
37.	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế (II)	6

Học kỳ 6: 25 đvht (375 tiết)

STT	Tên môn học	Thời lượng
38.	Tài chính quốc tế (dạy bằng tiếng Anh)	4
39.	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế (III)	6
Kiến thức chuyên sâu tự chọn (chọn 1 trong 2 chuyên ngành)		
a. Thương mại quốc tế		
40.	Các vấn đề trong WTO	3
41.	Giao dịch thương mại quốc tế	3
42.	Các vấn đề thương mại quốc tế I (seminar bằng tiếng Anh)	3
b. Tài chính quốc tế		
43.	Tài chính doanh nghiệp	3
44.	Kiểm toán	3
45.	Các vấn đề tài chính quốc tế I (seminar bằng tiếng Anh)	3
Kiến thức tự chọn (chọn 2 trong các môn sau)		
46.	Quan hệ công chúng	3
47.	Chính sách đối ngoại Việt Nam III	3
48.	Chiến lược phát triển quốc gia	3
49.	Ngoại giao kinh tế	3

Học kỳ 7: 24 đvht (360 tiết)

STT	Tên môn học	Thời lượng
50.	Kinh tế phát triển (dạy bằng tiếng Anh)	3
51.	Hội nhập khu vực và các tổ chức KTQT (dạy bằng tiếng Anh)	3

52.	Thanh toán quốc tế	3
Kiến thức chuyên sâu tự chọn (chọn 1 trong 2 chuyên ngành)		
a. Thương mại quốc tế		
53.	Luật thương mại quốc tế	3
54.	Marketing quốc tế	3
55.	Các vấn đề thương mại quốc tế II (seminar tiếng Anh)	3
b. Tài chính quốc tế		
56.	Đầu tư tài chính	3
57.	Phân tích và thẩm định dự án đầu tư	3
58.	Các vấn đề tài chính quốc tế II (seminar tiếng Anh)	3
Kiến thức tự chọn (chọn 2 trong các môn sau)		Thời lượng
59.	Kinh tế chính trị quốc tế	3
60.	Giải quyết tranh chấp kinh tế quốc tế	3
61.	Báo chí và thông tin đối ngoại	3
62.	Các vấn đề toàn cầu trong QHQT hiện đại	3
63.	Phân tích sự kiện và xử lý thông tin	3

Học kỳ 8: 18 đvht (270 tiết)

STT	Tên môn học	Thời lượng
64.	Hướng nghiệp (Ngoại khoá)	3
65.	Thực tập tốt nghiệp	5
66.	Làm Khóa luận hoặc thi tốt nghiệp	10

Chú thích: Trong các kỳ 6, kỳ 7 và kỳ 8, sinh viên có thể lựa chọn học thêm 1 số học phần do Khoa KTQT, CTQT, LQT hoặc Khoa Tiếng Anh cung cấp theo tư vấn học tập của Phòng Đào tạo và các Khoa.

